

Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 02- 2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chon

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Trân

Ông Nguyễn Tấn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Trịnh Văn Dương

- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé Thanh**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Số 392/4 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (Nay là 392/4 Trần Khánh Dư, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang)

- Bị đơn: Ông **Lee Hyunkyu**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 76 Sani-ri, Chowol - Myeon, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Korea.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Thanh yêu cầu khởi kiện như sau:

Năm 2023, bà có quen biết ông Lee Hyunkyu qua mai mối, sau khi tìm hiểu hai bên nảy sinh tình cảm, có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống người Việt Nam và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/6/2023.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại Việt Nam được 01 tuần thì ông Lee Hyunkyu về Hàn Quốc làm việc và làm thủ tục bảo lãnh bà Thanh sang Hàn Quốc đoàn tụ, bà Thanh ở lại Việt Nam học ngôn ngữ Hàn Quốc. Đến tháng



03/2024 bà Thanh sang Hàn Quốc sinh sống được 01 tuần thì về Việt Nam cho đến nay. Khi bà Thanh qua Hàn Quốc sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống không hợp nhau, ông Lee Hyunkyu thường đi nhậu không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng thường cãi nhau, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hiện nay bà Thanh đang sống tại Việt Nam, ông Lee Hyunkyu sống tại Hàn Quốc, hai bên không còn liên lạc. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lee Hyunkyu. Về con, tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lee Hyunkyu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục Ủy thác Tư pháp hợp lệ cho ông về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé Thanh nhưng không nhận được kết quả. Do đó, Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục đăng trên cổng thông tin điện tử và niêm yết các thủ tục tố tụng tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc, ấn định thời gian để ông thực hiện quyền trình bày ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, cũng như thông báo thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án cho ông được biết, nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông Lee Hyunkyu vẫn vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được ý kiến của ông.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Thanh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Thanh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa theo thủ tục Ủy thác Tư pháp. Căn cứ theo quy định tại các điều Điều 227, 228, 238 và 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt nguyên và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Thanh. Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện bà Thanh và ông Lee Hyunkyu quen biết nhau qua mai mối, hai bên có tình cảm yêu thương nhau và tự nguyện kết hôn, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

ngày 21/6/2023. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, giữa bà Nguyễn Thị Bé Thanh và ông Lee Hyunkyu do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống không hợp nhau, ông Lee Hyunkyu thường đi nhậu không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng thường cãi nhau, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Xét thấy hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé Thanh đối với ông Lee Hyunkyu.

Về con, tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bé Thanh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Thanh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã tạm nộp.

[4] Về chi phí thực hiện Ủy thác Tư pháp: Bà Thanh phải chịu là 200.000 đồng, bà Thanh đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Thanh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé Thanh được ly hôn với ông Lee Hyunkyu.

2. Về con, tài sản và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé Thanh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0011316 ngày 02/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

4. Về chi phí thực hiện Ủy thác Tư pháp: Bà Nguyễn Thị Bé Thanh phải chịu 200.000 đồng, đã nộp xong theo biên lai thu số 0005887 ngày 16/12/2024 của

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

5. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bé Thanh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Lee Hyunkyu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Thị Chơn

An Giang 성
인민 법원

사건 번호: 15/2026/HNGD-ST

날짜: 2026/02/25

이혼의 건

베트남 사회 주의 공화국
독립-자유-행복

BẢN DỊCH
TRANSLATION

베트남 사회 주의 공화국

대표

An Giang 성 인민 법원

-초심 공판 이사회는 다음과 같다:

판사-의장: Tran Thi Chon 님

인민 위원: Tran Thi Ngoc Tran 님

Nguyen Tan Hung 님

-법원 비서: Nguyen Thi Cam Tien 님- An Giang 성 인민법원 비서

-공판에 참가한 An Giang 성 인민 검찰청의 대표자: Trinh Van Duong 님-검찰관

2026년 2월 25일, An Giang 성 인민법원 본원에서 2024년 12월 16일 접수된 사건 번호 145/2024/TLST-HNGD 의 이혼 사건에 대하여 2025년 9월 8일자 제 66/2025/QĐST-HNGD 제 1심 재판회부 결정에 따라 공개적으로 제 1심 재판을 진행하였다. 사건의 당사자는 다음과 같다.

-원고: Nguyen Thi Be Thanh, 생년월일: 2003

주소: 베트남 Kien Giang 성 Rach Gia 시 An Hoa 동 Tran Khanh Du 거리 392/4 번지

(현재 주소: 베트남 An Giang 성 Rach Gia 동 Tran Khanh Du 거리 392/4 번지)

-피고: Lee Hyunkyu, 생년: 1980

주소: 대한민국 경기도 광주시 초월면 산이리 76

(당사자들은 모두 재판에 출석하지 않았다.)

사건의 내용

원고 Nguyen Thi Be Thanh 은 다음과 같이 소를 제기하였다.

2023년경 원고는 Lee Hyunkyu 를 중매를 통해 알게 되었고, 서로 알아가는 과정에서 감정이 생겨 베트남 전통 관습에 따라 결혼식을 올린 후 2023년 6월 21일 Kien Giang 성 Rach Gia 시 인민위원회에서 혼인신고를 하였다.



2

혼인 후 부부는 약 1 주일 동안 베트남에서 함께 생활하였고, 이후 Lee Hyunkyu 는 한국으로 돌아가 근무하면서 원고의 한국 초청(보증) 절차를 진행하였다. 원고는 베트남에 남아 한국어를 공부하였다. 2024 년 3 월 원고는 한국으로 가서 약 1 주일 동안 생활한 후 다시 베트남으로 돌아왔고 그 이후 현재까지 베트남에서 생활하고 있다. 원고가 한국에서 생활하는 동안 부부 사이에는 언어 차이와 생활관의 차이로 갈등이 발생하였다. 또한 Lee Hyunkyu 가 자주 술자리에 나가 가정을 돌보지 않았고 경제 문제로 갈등이 발생하여 부부가 자주 다투게 되었다. 양측은 여러 차례 관계 회복을 시도하였으나 성공하지 못하였고 부부 간의 감정은 점차 소원해졌다. 현재 원고는 베트남에, 피고는 한국에 거주하고 있으며 서로 더 이상 연락하지 않는 상태이다. 원고는 부부 간의 감정이 더 이상 존재하지 않는다고 판단하여 법원에 이혼을 청구하였다. 공동 자녀, 공동재산 및 공동 채무: 없음, 법원의 해결을 요청하지 않음

피고 Lee Hyunkyu: 사건 해결 과정에서 법원은 Nguyen Thi Be Thanh 의 이혼 청구에 대하여 피고 Lee Hyunkyu 에게 적법한 사법공조 절차를 진행하였으나 결과를 받지 못하였다. 이에 법원은 대한민국 주재 베트남 사회주의공화국 대사관의 전자정보 포털에 소송 절차를 공고하고 관련 서류를 공시 송달하였다. 또한 피고가 An Giang 성 인민법원에 서면 의견을 제출할 수 있는 기한을 정하고 재판 기일을 통지하였다. 그러나 제 1 심 재판 시점까지 피고 Lee Hyunkyu 는 계속하여 출석하지 않았으며 법원은 그의 의견서를 접수하지 못하였다.

재판에서

An Giang 성 인민검찰원 대표의 의견: 판사, 합의부, 법원 서기 및 당사자들은 민사소송법의 규정에 따라 소송 절차를 적법하게 준수하였다.

사건 해결에 관하여 원고 Nguyen Thi Be Thanh 의 이혼 청구를 인용할 것을 합의부에 제안한다.

법원은 재판에서 검토 및 심리된 자료와 증거, 그리고 당사자의 의견을 종합적이고 전면적으로 검토한 결과 다음과 같이 판단한다.

법원의 판정

[1] 소송 절차에 관하여: 원고 Nguyen Thi Be Thanh 은 궤석 재판 요청서를 제출하였고, 피고는 사법공조 절차에 따라 재판에 출석하지 않았다. 따라서 민사소송법 제 227 조, 제 228 조, 제 238 조 및 제 477 조의 규정에 근거하여 합의부는 원고와 피고의 부재 상태에서 재판을 진행하기로 결정한다.

[2] 사건의 내용에 관하여: 원고 Nguyen Thi Be Thanh 의 이혼 청구를 검토한다.



IN PI
NG C
UYE
DU.

제출된 자료와 증거에 따르면 원고와 피고 Lee Hyunkyu 는 증매를 통해 서로 알게 되었으며, 서로 감정을 가지고 자발적으로 혼인하였다. 양측은 2023 년 6 월 21 일 Kien Giang 성 Giong Rieng 시 인민위원회에서 혼인신고를 하였다. 따라서 합의부는 양측의 혼인 관계가 합법적인 혼인이라고 판단한다.

부부 갈등의 원인은 언어 차이, 생활관의 차이, 피고의 잦은 음주로 인한 가정 소홀, 경제 문제 등으로 인하여 부부가 자주 다투게 되었고, 여러 차례 관계 회복을 시도하였으나 성공하지 못하였다. 합의부는 양측의 혼인 관계가 이미 심각하게 파탄 상태에 이르렀고 더 이상 지속될 수 없으며 혼인의 목적이 달성될 수 없다고 판단한다. 따라서 혼인 및 가족에 관한 법률 제 56 조에 근거하여 Nguyen Thi Be Thanh 의 이혼 청구를 인용한다.

자녀, 공동 재산 및 공동 채무에 관하여 원고는 존재하지 않음을 확인하고 법원의 해결을 요청하지 않았으므로 합의부는 이에 대하여 심리하지 않는다.

[3] 소송비용: 원고 Nguyen Thi Be Thanh 은 제 1 심 혼인·가족 사건 소송비용 300,000 동을 부담하며, 이미 납부한 소송비용 예납금에서 공제한다.

[4] 사법공조 비용: 원고 Nguyen Thi Be Thanh 은 사법공조 비용 200,000 동을 부담하며 해당 금액은 이미 납부되었다.

위와 같은 이유로 인해,

결정:

민사소송법의 제 28 조 제 1 항, 제 37 조 제 1 항, 제 153 조, 제 227 조, 제 228 조, 제 238 조, 제 477 조, 제 479 조에 근거하여; 2014 년 혼인가정법의 제 56 조 제 1 항 및 재판비와 법원비 징수수준, 면제, 감면, 징수, 납부, 관리 및 사용에 대해서 규정한 국회상무 위원회의 2016 년 12 월 30 일 제 326/2016/UBTVQH14 호 의결서 제 27 조 제 5 항 a 점을 적용하여

민사소송법 제 28 조 제 1 항, 제 37 조 제 1 항, 제 153 조, 제 227 조, 제 228 조, 제 238 조, 제 477 조 및 제 479 조, 2014 년 혼인 및 가족에 관한 법률 제 56 조 제 1 항, 2016 년 12 월 30 일 국회상임위원회 결의 제 326/2016/UBTVQH14 제 27 조 제 5 항 a 목(법원 소송비용 및 수수료의 징수, 면제, 감면, 납부, 관리 및 사용에 관한 규정)에 근거하여 다음과 같이 판결한다.

판정: 원고 Nguyen Thi Be Thanh 의 소송요청을 승인한다.

1. 혼인 관계에 관하여: 원고 Nguyen Thi Be Thanh 은 피고 Lee Hyunkyu 와 이혼한다.

2. 공동 자녀, 공동 재산 및 공동 채무에 관하여: 없으며 법원의 해결을 요청하지 않았으므로 합의부는 이에 대하여 심리하지 않는다.



3. 소송비용에 관하여: 원고 **Nguyen Thi Be Thanh** 은 제 1 심 혼인·가족 사건 소송비용 300,000 동을 부담한다. 다만 이는 2024 년 12 월 2 일자 영수증 번호 0011316 에 따라 Kien Giang 성 민사집행국(현재: An Giang 성 민사집행국)에 이미 납부한 300,000 동 of 소송비용 예납금에서 공제한다.

4. 사법공조 집행 비용에 관하여: 원고 **Nguyen Thi Be Thanh** 은 사법공조 비용 200,000 동을 부담하며, 해당 금액은 2024 년 12 월 16 일자 영수증 번호 0005887 에 따라 Kien Giang 성 민사집행국(현재: An Giang 성 민사집행국)에 이미 납부하였다.

5. 항소권: 원고 **Nguyen Thi Be Thanh** 은 판결문을 수령한 날 또는 법률 규정에 따라 판결문이 공시된 날로부터 15 일 이내에 항소할 권리가 있다. 피고 **Lee Hyunkyu** 은 판결문이 적법하게 송달된 날 또는 법률 규정에 따라 판결문이 공시된 날로부터 1 개월 이내에 항소할 권리가 있다.

판결, 결정은 민사형 시행법 제 2 조의 규정에 의하여 시행될 경우 민사형을 시행되는 자, 민사형을 시행해야 하는 자는 민사형 시행법 제 6 조, 7 조, 7a 조, 9 조의 규정에 의하여 시행 합의권, 시행 요청권이 있거나, 자발적으로 시행하거나 시행을 강제됩니다. 시행 기간은 민사형 시행법 제 30 조의 규정에 의하여 실시됩니다./.

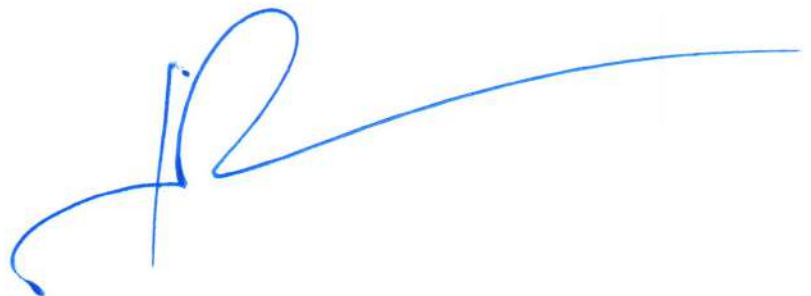
수신처:

- An Giang 성 인민검찰청;
- An Giang 성 민사형 시행국;
- An Giang 성 Rach Gia 동 인민위원회;
- 각 당사자;
- 사건 서류 저장.

초심 공판 이사회의 대표자

판사 - 의장
(서명, 날인)

Tran Thi Chon



Tôi, Hoàng Hải Yến, Căn cước số: 019300003314 do Bộ Công an cấp ngày 16/07/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Việt sang tiếng Hàn**

성명: Hoang Hai Yen 주민등록번호 : 019300003314; 발급처: 공안부; 발급일: 2025/07/16; 이 자료를 베트남에서 한국어로 정확하게 번역했습니다.

Ngày 18 tháng 03 năm 2026

2026년 03월 18일

Người dịch ký và ghi rõ họ tên
번역자 서명 및 성명 기재

Yu

Hoàng Hải Yến
Hoang Hai Yen

Ngày 18 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười tám, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

2026년 03월 18일

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

하노이시, O Cho Dua 동, Giang Vo 165 번지에서 주소가 있는 Nguyen Hue 공증 사무소에서

Tôi, *Lê Như Xuân* là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

저는 공증인

입니다, 하노이시, Nguyen Hue 공증 사무소에서.

CHỨNG THỰC

- Bà Hoàng Hải Yến là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của công tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

- Bản dịch của các trang đã ký tên là Hoàng Hải Yến. Công chứng viên là người dịch. Công chứng viên đã kiểm tra và xác nhận chữ ký của người dịch, và đã kiểm tra và xác nhận chữ ký của người dịch, và đã kiểm tra và xác nhận chữ ký của người dịch.

Văn bản chứng thực này được lập thành 03 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 05 tờ, 05 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

공증 문서는 원본 부로 작성되며, 각 번역본은 매, 페이지를 포함하며, 하노이시 Nguyen Hue 공증 사무소에서 원본 01 부씩을 저장합니다.

Số chứng thực: *3116* Quyền số: 01/2026 - SCT/CKND

공증번호: 대장번호: 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu
CÔNG CHỨNG VIÊN

공증인



Lê Như Xuân

